

Bản án số: 134/2017/HSST

Ngày: 12/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1/Ông Huỳnh Ngọc Thông.

2/Bà Đỗ Thị A.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

- Ông Nguyễn Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 112/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn L - Giới tính: Nam; sinh năm: 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; con ông: Đoàn Văn Lơ; và bà: Nguyễn Thị Vân (chết); có vợ: Ngô Hà T đang mang thai và 01 con (sinh năm 2013); tiền án: 01 (ngày 22/11/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án số 167/2013/HSST); tiền sự: 01 (ngày 08/5/2015 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính giáo dục tại Phường với thời hạn 06 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 70/QĐ-UBND); bị bắt giữ ngày: 17/5/2017.

(Bị cáo có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ 15' ngày 17/5/2017, tại trước nhà số 58 đường Ngô Gia Tự, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng tuần tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính đối với Đoàn Văn L và Lê Thái C, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Đoàn Văn L: 01 gói nylon (bên trong có chứa chất bột màu trắng, theo L khai là ma túy), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, thu giữ từ C: 01 chiếc xe mô tô biển số 59L2-32907. Vụ việc được Công an Phường 9, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 947/KLGD-H ngày 14/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong, có in dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đoàn Văn L và hình dấu Công an Phường 9, Quận 10 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 26,1968g loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Do nghiện ma túy, nên L mua ma túy của một đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng tại tiệm game trên đường Nguyễn Thiện Thuật, Quận 3. Khoảng 00 giờ 15' ngày 17/5/2017, Lê Thái C điều khiển xe mô tô biển số 59L2-32907 chở Đoàn Văn L đến trước nhà số 58 đường Ngô Gia Tự, Phường 9, Quận 10 thì bị bắt như trên, C không biết việc L tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Đoàn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Lê Thái C, không biết hành vi của L; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý, đồng thời giao trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 59L2-32907.

Riêng đối tượng tên T, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã giao lại cho đại diện gia đình bị cáo Đoàn Văn L quản lý.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Đoàn Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đoàn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Văn L đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ đang mang thai và có con nhỏ) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm m khoản 2, 5 Điều 194; khoản 1 Điều 49; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Văn L; xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án số 167/2013/HSST ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án; đồng thời phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 gói được niêm phong (bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đoàn Văn L và hình dấu Công an Phường 9, Quận 10); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, tiêu hủy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, là phù hợp với nhau, từ đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm,

giảm tội phạm”; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép: 26,1968g loại Ketamine, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, qua lời khai của bị cáo thì số ma túy trên nhằm để sử dụng, nên bị cáo Đoàn Văn L bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngoài ra Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: theo hướng dẫn Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì kể từ ngày 03/7/2017 vẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); như vậy căn cứ vào số lượng ma túy được thu giữ từ bị cáo là 26,1968g chất ma túy ở thể rắn mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc quy định có lợi cho người phạm tội; từ đó trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng và xem xét đối với bị cáo, nhằm đảm bảo quyền con người theo quy định của Hiến pháp năm 2013, cũng như nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; ngoài ra bản thân bị cáo có đặc điểm nhân thân xấu, cụ thể: ngày 22/11/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, ngày 08/5/2015 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính giáo dục tại Phường với thời hạn 06 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; như vậy bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), nên bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ. Do vậy cần phải kịp thời đưa ra xử lý trước pháp luật tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cụ thể cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, qua đó tác dụng răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra còn áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), trong khi đó vợ đang mang thai và có con nhỏ; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bản án số 167/2013/HSST ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” (22/11/2013); như vậy, lần phạm tội này bị cáo thực hiện trong thời gian thử thách của bản án trên, nên phải chuyển thành tù giam và tổng hợp hình phạt với bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 60, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Về vật chứng:

Đối với: 01 gói được niêm phong (bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đoàn Văn L và hình dấu Công an Phường 9, Quận 10); là vật lưu hành bất hợp pháp; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Đoàn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đoàn Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm m khoản 2, 5 Điều 194; khoản 1 Điều 49; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) [*điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*] đối với bị cáo Đoàn Văn L;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 05 (năm) năm tù; tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án số 167/2013/HSST ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 17/5/2017.

Phạt bổ sung bị cáo L 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu, tiêu hủy: 01 gói được niêm phong (bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu

trắng, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đoàn Văn L và hình dấu Công an Phường 9, Quận 10).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2017 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục Hải quan TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật